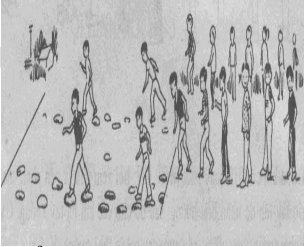


- Học động tác : Vươn thở.	4-5'	4	-L1-2: GV hô cho HS thực hiện. - L3-4-5: Cán sự ĐK, GV quan sát sửa chữa động tác sai. - Theo đội hình giãn cách như (H ₂). +L 1-2: GV nêu tên động tác làm mẫu và giải thích. Cho HS tập bắt chước theo. GV hướng dẫn cách hít thở trong khi thực hiện động tác. +L 2-3 và 5: GV hô nhịp cho HS tập, kết hợp với hít thở sâu.
- Động tác : Tay	6-8'	3-4	- Dạy tương tự như động tác : Vươn thở - Theo đội hình hàng dọc.
- Chơi trò chơi : “ Qua đường lội ”.	4-5'	2	 - GV tổ chức cho HS chơi.
3/ <u>Phần kết thúc</u> : - Thả lỏng.	4-6' 1-2'		- Tổ chức theo đội hình hàng ngang như (H ₂). - Tuyên dương, nhắc nhở HS trong tập luyện - Tự tập luyện ở nhà.
- Hệ thống bài học. - Nhận xét giờ học. * Giao : BTVN : + Ôn 2 động tác : Vươn thở - Tay.	1-2' 1-2' 10'	4-5	

Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2019

CHÍNH TẢ: (Tập chép) **BẠN CỦA NAI NHỎ**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn tóm tắt trong bài: “*Bạn của Nai Nhỏ*” (Sách giáo khoa). Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả.

2. Kỹ năng: Củng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**, phân biệt các phụ âm đầu hoặc dấu thanh **ch/tr, dấu hỏi, dấu ngã**. Làm đúng bài tập 2 ; bài tập 3 (phần a).

3. Thái độ: Học sinh có ý thức rèn chữ viết khi viết chính tả.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: + Bảng phụ viết nội dung bài chính tả
+ Phiếu viết nội dung bài tập 3
- HS: Vở chính tả, bảng con.

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP thảo luận nhóm; PP thực hành; PP trò chơi.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh hát. -GV kết hợp với HĐTQ tổ chức cho HS đọc đúng tên các chữ trong bảng chữ cái - Yêu cầu học sinh nhận xét - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài mới và ghi đề bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: Chữ đẹp, nét càng ngoan - Học sinh đọc bảng chữ cái - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. -HS ghi đầu bài vào vở
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn. - Giáo viên đọc mẫu lần 1 -GV giao nhiệm vụ cho HS trao đổi nhóm đôi: + <i>Vì sao cha Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi xa cùng bạn?</i> + <i>Bài chính tả có mấy câu?</i> + <i>Cuối mỗi câu có dấu gì?</i> + <i>Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?</i> - Yêu cầu học sinh viết từ khó: <i>đi chơi, khỏe mạnh, thông minh, nhanh nhẹn, yên lòng.</i> - Giáo viên nhận xét, sửa sai Lưu ý: Kiểm tra kỹ năng viết đúng Hs M1 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc lại -Thực hiện theo Ý -> chia sẻ: + Vì bạn của con khỏe mạnh, thông minh... liệu mình cứu người khác + 4 câu + Học sinh trả lời + Những chữ đầu câu, tên riêng, sau dấu chấm... - 1 học sinh viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chép lại chính xác đoạn tóm tắt bài "<i>Bạn của Nai Nhỏ</i>". 	

<p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, nhớ đọc nhầm từng cụm từ để chép cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)</p> <p>Lưu ý: Theo dõi tốc độ viết của học sinh M1</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh chép bài vào vở</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trên bảng lớp.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Giúp các em điền đúng vào chỗ trống ng/ngh, ch/tr, đở/đỡ</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: Trang 25</p> <p>- Học sinh làm bảng con</p> <p>- Chữa bài</p> <p>- Giáo viên kết luận chung.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại kết quả</p> <p>Lưu ý: Kiểm tra phát âm (phụ âm ch/tr)</p> <p>Bài 3: Trang 25</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm vào phiếu bài tập phần a</p> <p>- Gọi học sinh nhận xét, sửa bài</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chữa bài</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại qui tắc chính tả ng/ngh</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu</p> <p>- Học sinh làm bài vào bảng con</p> <p style="text-align: center;">ngày tháng người bạn nghỉ ngơi nghề nghiệp</p> <p>- Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- 1 số học sinh đọc lại kết quả đúng.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu</p> <p>- Học sinh làm phiếu: <i>Cây tre, mái che, trung thành, chung sức.</i></p> <p>- Học sinh nhận xét, đánh giá</p> <p>- Học sinh nhắc lại qui tắc chính tả ng/ ngh</p>
<p>6. Hoạt động vận dụng, ứng dụng : (2 phút)</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi TC <i>Truyền điện</i> với nội dung: Tìm từ có phụ âm đầu</p>	

ng/ng.

- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau.

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Viết tên người thân, bạn bè, ... có phụ âm *ng/ng, ch/tr*
- Nhắc nhở HS về nhà xem lại bài học.
- Chuẩn bị bài tiết sau: Gọi bạn

TOÁN:

TIẾT 12: PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Cộng được hai số có tổng bằng 10.
- Sử dụng được que tính để cộng hai số có tổng bằng 10.
- Biết dựa vào bảng cộng để tìm một số chưa biết trong phép cộng có tổng bằng 10.
- Biết viết 10 thành tổng của hai số trong đó có một số cho trước.
- Biết cộng nhẩm: 10 cộng với số có một chữ số.
- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 12.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng cộng hai số có tổng bằng 10

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận. Yêu thích học toán

*Bài tập cần làm: bài 1 (cột 1, 2, 3), bài 2, bài 3 (dòng 1), bài 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- Giáo viên: 10 que tính, sách giáo khoa, vở bài tập.
- Học sinh: Que tính, bảng con, vở bài tập.

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
GV kết hợp HĐTQ tổ chức TC “ <i>Gọi thuyên</i> ” +ND chơi: $48 + 100$ $32 + 12$ $56 + 26$ - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng..	HS chủ động tham gia chơi -Tương tác, nhận xét -Ghi đầu bài vào vở

2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10 phút)

***Mục tiêu:** Biết sử dụng que tính để cộng hai số có tổng bằng 10.

***Cách tiến hành:**

*** Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$:**

- GV đính 6 que tính, hỏi:

“ Có mấy que tính?”

- Yêu cầu học sinh lấy 6 que tính

- Gài 6 que tính, hỏi:

“ Viết 6 vào cột chục hay cột đơn vị?”

- GV lấy thêm 4 que tính, hỏi:

“ Có mấy que tính?”

- Yêu cầu học sinh lấy thêm 4 que tính

- Gài 4 que tính, hỏi:

“ Viết 4 vào cột chục hay cột đơn vị?”

+Yêu cầu học sinh bó lại thành bó 10 que tính, hỏi:

“ 6 cộng 4 bằng mấy?”

- GV viết kết quả: 0 vào cột đơn vị, 1 vào cột chục

- GV hướng dẫn HS đặt tính:

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline 10 \end{array}$$

+ Viết 6 và 4 thẳng cột

+ 6 cộng 4 bằng 10, viết 0 ở cột đơn vị, 1 ở cột chục

- Yêu cầu học sinh nhắc lại $6 + 4 = 10$

- GV : $4 + 6 = ?$

- GV lưu ý: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

- 6 que tính.

- HS thực hiện yêu cầu.

- Viết 6 vào cột đơn vị

- 4 que tính.

- HS lấy thêm 4 que tính nữa.

- Viết 4 vào cột đơn vị

- Bảng 10

- HS quan sát

- HS quan sát và ghi nhớ

- Hs nhắc lại: $6 + 4 = 10$

- Hs: $4 + 6 = 10$

3. HĐ thực hành: (15phút)

***Mục tiêu:**

- Biết cộng hai số có tổng bằng 10.

- Biết dựa vào bảng cộng để tìm một số chưa biết trong phép cộng có tổng bằng 10.

- Biết viết 10 thành tổng của hai số trong đó có một số cho trước.

- Biết cộng nhẩm: 10 cộng với số có một chữ số.

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 12.

***Cách tiến hành:**

Bài 1: Cá nhân

- Yêu cầu HS làm miệng (cột 1,2,3):

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm miệng, chia sẻ

*Dự kiến KQ chia sẻ:

$$9+1=10; \quad 8+2=10; \quad 7+3=10$$

- Yêu cầu học sinh nhận xét và sửa sai (nếu có)

- GV nhận xét chung và sửa:

$$9 + 1 = 10 ; 8 + 2 = 10$$

$$1 + 9 = 10 ; 2 + 8 = 10 \dots$$

Bài 2: Cá nhân- Cả lớp

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.

- Chia sẻ trước lớp: Cách làm và kết quả.

- Gv nhận xét, chữa bài

Bài 3: Cá nhân – Cặp đôi (Dòng 1):

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.

- Cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- GV đánh giá phần chia sẻ của HS.

Bài 4: HĐ nhóm- Cả lớp

- Cho HS quan sát đồng hồ và đồ nhau.

/?/ Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- Yêu cầu HS nhận xét, sửa

- Gv nhận xét, sửa bài

Bài tập chò(M3, M4):

Bài 1(cột 4); Bài 3(Cột 1, cột 2, dòng 3 và dòng 4)

- GV đánh giá, nhận xét chốt lại kiến thức cùng HS

$$1+9=10; 2+8=10; 3+7=10$$

$$10=9+1; 10=8+2; 10=7+3$$

$$10=1+9; 10=2+8; 10=3+7$$

- Hs nhận xét và sửa sai (nếu có)

- HS theo dõi

- Cá nhân làm bài.

- Chia sẻ trước lớp

*Dự kiến KQ chia sẻ:

7	5	2	1	4
+ 3	+ 5	+ 8	+ 9	+ 6
10	10	10	10	10

- Cá nhân làm bài.

- Trao đổi nhóm.

- Đại diện báo cáo kết quả.

*Dự kiến KQ chia sẻ:

$$7 + 3 + 6 = 16$$

$$9 + 1 + 2 = 12$$

- Hs đồ nhau

+ Đồng hồ A chỉ 7 giờ

+ Đồng hồ B chỉ 5 giờ

+ Đồng hồ C chỉ 10 giờ

- Hs nhận xét, sửa bài

-Lắng nghe và ghi nhớ

4. HĐ ứng dụng, vận dụng: (3 phút)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* với nội dung: Phép cộng có tổng bằng 10.

$$9 + 1 = ?$$

$$6 + 4 = ?$$

$$8 + 2 = ?$$

$$5 + 5 = ?$$

$$7 + 3 = ?$$

$$10 + 0 = ?$$

5. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Năm nay chị 7 tuổi, em 3 tuổi. Hỏi tuổi chị và tuổi em là bao nhiêu?

- Nhắc nhở Hs về nhà xem lại bài. Xem trước bài: *Luyện tập chung*

- GV nhận xét, củng cố kiến thức bài học.

TNHX:

BÀI 3: HỆ CƠ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng cơ chính: cơ đầu, cơ ngực, cơ lưng, cơ bụng, cơ tay, cơ chân

2. Kỹ năng: Biết được sự co duỗi của bắp cơ khi cơ thể hoạt động.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh quý ham thích luyện tập thể thao.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II . CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Mô hình (tranh) hệ cơ

Hai bộ tranh hệ cơ và 2 bộ thẻ chữ có ghi tên 1 số cơ

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, đàm thoại, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- GV kết hợp với HĐTQ tổ chức TC: <i>Hái hoa dân chủ</i> +Kể tên 1 số xương trong cơ thể. + Để bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt ta cần phải làm gì? (...) - Giáo viên nhận xét. +Yêu cầu từng cặp HS quan sát và mô tả khuôn mặt, hình dáng của bạn. +Nhờ đâu mà mỗi người có khuôn mặt và hình dáng nhất định. =>Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- HS chủ động tham gia chơi -... - Học sinh nhận xét - HS nêu - Nhờ có cơ phủ toàn bộ cơ thể. - Ghi bài
2. HĐ hình thành kiến thức (10 phút)	
*Mục tiêu: - Nhận biết vị trí và tên gọi của 1 số cơ.	
*Cách tiến hành: HĐ nhóm đôi – Cả lớp	
*HĐ1: Giới thiệu hệ cơ Bước 1: Hoạt động theo cặp -Yêu cầu HS quan sát tranh 1. Bước 2: Hoạt động lớp.	-HĐ nhóm 2 -QS mô hình về hệ cơ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mô hình hệ cơ. - GV YC nói tên 1 số cơ: Cơ mặt, cơ mông . . . - GV YC chỉ vị trí 1 số cơ trên mô hình (không nói tên) - GV đánh giá, tuyên dương. => Kết luận: Cơ thể gồm nhiều loại cơ khác nhau. Nhờ bám vào xương mà cơ thể cử động được. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS QS -HS tương tác với bạn - Đại diện các cặp báo cáo +1 số cơ của cơ thể là: Cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng . . . - Nhóm 1: chỉ vị trí đó trên mô hình - Nhóm 2: gọi tên cơ đó trên mô hình.... - Nhóm 3: vừa chỉ vừa gọi tên cơ trên mô hình
<p>3. HĐ thực 12: (17 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được đặc điểm của cơ: co và giãn được. -Có ý thức bảo vệ cơ <p>*Cách tiến hành: Cá nhân -Nhóm</p>	
<p>* HĐ 2: Sự co giãn của các cơ.</p> <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS làm động tác gập cánh tay, quan sát, sờ nắn và mô tả bắp cơ cánh tay. -Làm động tác duỗi cánh tay và mô tả xem nó thay đổi ntn so với khi co lại? <p>Bước 2: Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV mời đại diện nhóm lên trình diễn trước lớp. -GV bổ sung. =>Kết luận: Khi co cơ ngắn và chắc hơn. Khi duỗi cơ dài ra và mềm hơn. <p>Bước 3: Phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nêu câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Khi bạn ngửa cổ phần cơ nào co, phần cơ nào duỗi. + Khi uốn ngực, cơ nào co, cơ nào giãn. <p>*HĐ 3: Làm thế nào để cơ phát triển tốt, săn chắc?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chúng ta phải làm gì để giúp cơ phát triển săn chắc? -Những việc làm nào có hại cho hệ cơ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện và trao đổi với bạn bên cạnh. - Đại diện nhóm vừa làm động tác vừa mô tả sự thay đổi của cơ khi co và duỗi. - Nhận xét - Nhắc lại. - HS làm từng động tác theo yêu cầu của GV: ngửa cổ, cúi gập mình, uốn ngực . . . - Phần cơ sau gáy co, phần cơ phía trước duỗi. - Cơ lưng co, cơ ngực giãn - HS: tập thể dục thể thao, làm việc hợp lí, ăn đủ chất . . . - Nằm ngòai nhiều, chơi các vật

* Chốt: Nêu lại những việc nên làm và không nên làm để cơ phát triển tốt.	sắc, nhọn, ăn không đủ chất . . .
4. Hoạt động vận dụng, ứng dụng: (3 phút)	
-GV treo 2 tranh hệ cơ giống nhau, 2 bộ thẻ chữ ghi tên các cơ. -GV kết hợp với HĐTQ tổ chức trò chơi <i>Tiếp sức</i> +Chia lớp làm 2 nhóm +Cách chơi: HS chọn thẻ chữ và gắn đúng vào vị trí trên tranh. -HS cổ vũ và nhận xét.	
5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Về nhà chỉ, gọi tên các cơ trên cơ thể của mình cho bố mẹ biết ừ chỉ vừa gọi tên cơ trên mô hình + Giáo dục HS nên tích cực tập luyện để rèn luyện sức khoẻ - GV nhận xét tiết học .	

Thứ tư ngày 18 tháng 9 năm 2019

THỦ CÔNG

Tiết 3 : GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức: Biết cách gấp máy bay phản lực.

- Gấp được bay phản lực. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

* Với HS khéo tay: Gấp được tên lửa, các nếp gấp phẳng, thẳng. Tên lửa sử dụng được.

2. Kỹ năng: Biết gấp các nếp gấp thẳng, phẳng và đều nét

3. Thái độ: Học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

4. Năng lực : Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II: CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- GV: Quy trình gấp máy bay phản lực. Mẫu máy bay phản lực được gấp bằng giấy thủ công. Giấy thủ công có kẻ ô.

- HS: Kéo, giấy nháp, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thực hành- luyện tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh hát khởi động. - GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS. - Nhận xét. - Giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. Hai bàn tay của em - 1 HS lên thực hành gấp tên lửa. - Học sinh chú ý lắng nghe.
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: Học sinh gấp được máy bay phản lực thành thạo. *Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Việc 1: Quan sát – nhận xét</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mẫu máy bay phản lực, quy trình gấp. - Được làm từ cái gì? - Hình dáng như thế nào? - Giống như gấp cái gì đã học? <p>*Trong thực tế, tên lửa dùng để làm gì?</p> <p><u>Việc 2: Hướng dẫn mẫu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS QS sản phẩm mẫu (máy bay phản lực) - GV QS trợ giúp cho HS - Giáo viên hướng dẫn học sinh quy trình gấp: <p><i>Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giống như gấp tên lửa: Gấp đôi tờ giấy theo chiều dài gấp lấy dấu giữa. Mở tờ giấy ra gấp theo đường dấu gấp ở hình 1 được hình 2. + Gấp toàn bộ phần trên vừa mới gấp xuống theo đường dấu gấp ở hình 2 sao cho đỉnh nằm trên đường dấu giữa, được hình 3. + Gấp theo đường dấu gấp ở hình 3 sao cho 2 đỉnh tiếp giáp nhau ở đường dấu giữa, điểm tiếp giáp cách mép gấp phía trên khoảng 1/3 chiều cao H như hình 4. + Gấp theo đường dấu gấp ở hình 4 sao cho đỉnh A ngược lên trên để giữ chặt 2 nếp gấp bên, được hình 5. + Gấp tiếp theo đường dấu gấp ở hình 5 sao cho 2 đỉnh phía trên và 2 mép bên sát vào đường dấu giữa như hình 6. <p><i>Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết theo đường dấu giữa, được máy bay phản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mẫu. - Làm bằng giấy màu,... - Giấy màu hình chữ nhật. - Hình 1 và 2 giống như gấp tên lửa. Hình 3 khác gấp phần mũi nhọn xuống. - Dùng trong chiến đấu, khảo sát tình hình. - HS QS sản phẩm mẫu -> trao đổi với bạn tìm cách gấp máy bay phản lực - Học sinh quan sát, lắng nghe.